

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-6-2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hùng.

2. Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp LĐ, xã HN 3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Cà T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Lộ Đ, xã HN3, huyện T B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà D có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy D trình bày:

Bà D và ông Nguyễn Cà T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007 nhưng đến năm 2014 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Lý do đăng ký kết hôn trễ là do bận đi làm và không hiểu biết về pháp luật. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến tháng 9/2017 vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp, ông T có đôi lần đánh bà D. Từ tháng 9/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, tuy sống chung

dãy phòng trọ nhưng mỗi người một phòng trọ khác nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà D xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà D, ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tú H, sinh ngày 22/12/2008 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/12/2012. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì bà D xin được nuôi cháu H còn để ông T nuôi cháu N và tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Cà T trình bày:

Ông T và bà Huỳnh Thị Thùy D tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007 nhưng đến năm 2014 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Lý do đăng ký kết hôn trễ là do bận đi làm và không hiểu biết về pháp luật. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 9/2017 vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng cãi nhau, ông T có nóng giận nên đã đánh bà D một bạt tai. Sau đó, vợ chồng ông T đã sống ly thân, tuy sống chung dãy phòng trọ nhưng mỗi người một phòng trọ khác nhau. Nay bà D xin ly hôn thì ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Ông T, bà D có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tú H, sinh ngày 22/12/2008 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/12/2012. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T xin được nuôi cháu N còn để bà D nuôi cháu H và tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Tuy nhiên còn vi phạm quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tú H, sinh ngày 22/12/2008 cho bà D và giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/12/2012 cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà D, ông T khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí HNGĐ-ST: áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà D phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại

Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn ông Nguyễn Cà T vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thùy D và ông Nguyễn Cà T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2014, quyển số: 01/2013 ngày 24/01/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà, ông T đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T nhiều lần để làm việc, hòa giải và xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà D, ông T không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà D, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D xin ly hôn với ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà D, ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tú H, sinh ngày 22/12/2008 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 10/12/2012. Ly hôn, bà D, ông T đều có nguyện vọng xin được nuôi 01 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bà D, ông T đều có nguyện vọng nuôi con, đều có chỗ ở và thu nhập ổn định nên giao cháu Nguyễn Thị Tú H cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D, ông T không yêu cầu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà D, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Không có.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: bà D phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266,

Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thùy D. Bà Huỳnh Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Cà T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Tú H, sinh ngày 22/12/2008 cho bà Huỳnh Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao người con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 07/12/2012 cho ông Nguyễn Cà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Thùy D và ông Nguyễn Cà T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà D, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Huỳnh Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 000057 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (Giấy CNKH số: 12/2014, quyền số: 01/2013 ngày 24/01/2014);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN BÁ ĐỨC